

Bản án số: 1699/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Minh Kiên.

Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 974/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 481/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 405/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Cương N; sinh năm: 1976; địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn H; sinh năm: 1973; địa chỉ: đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Cương N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Văn H cùng tự nguyện tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 17 ngày 01/02/2001 của Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống hôn nhân được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách. Vào tháng 12/2016, bà đã nộp đơn xin ly hôn, đến tháng 6/2017 thì bà đồng ý rút đơn khỏi kiện để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn gia đình. Tuy nhiên, sau nhiều cố gắng vẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông H và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Về nuôi con chung: Bà xác nhận cả hai có 02 con chung tên là Hoàng Nhật H, sinh ngày 16/8/2001 và Hoàng Nhật V, sinh ngày 31/8/2006. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Hoàng Văn H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi các con Nhật H và Nhật V lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2018.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn là ông Hoàng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hoàng Văn H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đoàn Thị Cương N về thời gian chung sống và quá trình chung sống. Đối với yêu cầu ly hôn của bà N thì ông không đồng ý vì ông luôn yêu thương vợ, con. Đối với ông gia đình là số 1, ông luôn chăm lo cho vợ con đầy đủ. Ông luôn khẳng định không bao giờ bỏ vợ.

Về con chung: Ông xác nhận cả hai có 02 con chung tên là Hoàng Nhật H, sinh ngày 16/8/2001 và Hoàng Nhật V, sinh ngày 31/8/2006. Nếu có ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Đoàn Thị Cương N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi các con lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2018.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án thụ lý vụ án là

đúng thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý giữa những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, về thu thập chứng cứ, thực hiện đúng nội quy phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: Bà Đoàn Thị Cương N được ly hôn với ông Hoàng Văn H và giao 02 trẻ tên Hoàng Nhật H, sinh ngày 16/8/2001 và Hoàng Nhật V, sinh ngày 31/8/2006 cho bà Đoàn Thị Cương N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị Cương N, có cơ sở xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn là ông Hoàng Văn H hiện đang cư trú tại Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 17 do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2001, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Cương N và ông Hoàng Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà Đoàn Thị Cương N và ông Hoàng Văn H đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Hoàng Văn H có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải, ông H lại vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ông H hoàn toàn không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà

Nghị và cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vào tháng 12/2016, bà N đã nộp đơn xin ly hôn nhưng đến tháng 6/2017 thì bà đã rút đơn khởi kiện

để vợ chồng đoàn tụ, cho thấy bà N cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Hiện nay, bà N khẳng định không còn tình cảm với ông H nữa. Mặt khác, theo diễn biến tại phiên tòa cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đối với yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Cương N là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Căn cứ lời khai của bà Đoàn Thị Cương N và ông Hoàng Văn H thì cả hai có 02 con chung tên là Hoàng Nhật H, sinh ngày 16/8/2001 và Hoàng Nhật V, sinh ngày 31/8/2006. Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn H đồng ý giao 02 con chung cho bà Đoàn Thị Cương N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi các con Nhật H và Nhật V lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2018.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Cương N và ông Hoàng Văn H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Cương N và ông Hoàng Văn H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Đoàn Thị Cương N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông Hoàng Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Cương N:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Cương N được ly hôn với ông Hoàng Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 17 ngày 01/02/2001 của Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

- Về nuôi con chung: Bà Đoàn Thị Cương N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Hoàng Nhật H sinh ngày 16/8/2001 và Hoàng Nhật V, sinh ngày 31/8/2006. Ông Hoàng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con mỗi tháng là 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho đến khi các cháu Hoàng Nhật H và Hoàng Nhật V lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2018.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Cương N và ông Hoàng Văn H khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Cương N và ông Hoàng Văn H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Đoàn Thị Cương N phải chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Đoàn Thị Cương N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0029660 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bà Đoàn Thị Cương N và ông Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai